TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 84/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn V Phiếu, ông Hà Quang V.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo, là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST- HS ngày 18/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Mai Xuân V, tên gọi khác: không, sinh năm 1996 tại xã G, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Gia Vượng, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ V hóa: lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai V P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T và 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 34/ HSST, ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt Mai Xuân V 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích; ngày 14/4/2017 bị Công an huyện G, tỉnh N xử phạt 500.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" đã được xóa do hết thời hiệu thi hành; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023, chuyển tạm giam ngày 11/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh Tài, sinh năm 1991

Trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N - vắng mặt

2. Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978.

Trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N - vắng mặt

3. Anh Đinh Ngọc S sinh năm 1974.

Trú tại: xóm 3, xã L, huyện N, tỉnh N - vắng mặt

Người làm chứng: các anh Bùi Xuân N, Lê Quang H, Đinh Hồng K và chị Đặng Thùy D. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân V là người sử dụng ma túy, khoảng 09 giờ ngày 02/6/2023, V đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến thành phố N, tỉnh N để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực cầu Non nước thuộc địa phận thành phố N thì V xuống xe đi bộ để tìm người bán ma túy. Tại đây, V đã gặp 01 người nam giới không quen biết đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy và hỏi mua được của người này 10 viên nén hình quả lựu đạn màu vàng (là Methamphetamine) và 02 túi ni lông chứa Ketamine với tổng giá tiền 3.000.000đồng. Sau khi mua được số ma túy trên V bắt xe buýt đi về nơi ở của mình.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Mai Xuân V đang tại nơi ở của mình thuộc xóm 5, xã Gia Vượng, huyện G, tỉnh N thì có Đinh Ngọc S sinh năm 1974 trú tại xóm 3, xã Lạc Vân, huyện N, tỉnh N là người nghiện ma túy đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen lắp sim số 0983.201.570 của Sơn gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng, lắp sim số 0777.368.555 do Mai Xuân V sử dụng để hỏi mua 02 túi ma túy, loại Ketamine và 10 viên ma túy dạng nén, loại Methamphetamine với tổng giá tiền 4.500.000đồng. V đồng ý bán và hẹn gặp Sơn tại khu vực đường gần cửa quán *"Karaoke Bom Bom"* thuộc khu đô thị ở phố Tân Nhất, thị trấn N, huyện N để bán ma túy. Sau đó, Mai Xuân V lấy giấy trắng để gói bên ngoài 02 túi ma túy, loại Ketamine và 10 viên ma túy, loại Methamphetamine mua được của người nam giới nêu trên rồi bỏ toàn bộ số ma túy đều đã được gói ngoài bằng giấy trắng này vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và cất giấu vào trong người để mang đi với mục đích bán cho Sơn.

Sau đó, do không có xe nên V đã thuê anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978 trú tại phố Me, thị trấn M, huyện G, tỉnh N là người hành nghề lái xe taxi dịch vụ chở V đi đến điểm đã hẹn với Sơn trước đó thì anh K đồng ý (anh K không biết mục đích của V đi bán ma túy cho Sơn). Một lúc sau, anh K điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu MITSUBISHI, màu trắng, BKS: 35A-221.18 đến chở V đi từ xóm 5, xã G, huyện G đến thị trấn N, huyện N. Còn về phía Đinh Ngọc S, sau khi hỏi mua ma túy của V, do không có tiền để mua ma túy nên Sơn đã đi hỏi vay tiền của bạn bè nhưng không có, do đã hẹn với V trước đó nên Sơn vẫn đi đến điểm đã hẹn để gặp V để trực tiếp nói không tiếp tục có ý định mua ma túy của V nữa.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, anh Nguyễn Hồng K chở V đi đến gần trước cửa quán *"Karaoke Bom Bom"* thuộc khu đô thị ở phố T, thị trấn N thì dừng lại để V xuống xe. Lúc này Đinh Ngọc S cũng vừa đi bộ đến điểm hẹn, khi còn cách vị trí của V khoảng 10 mét thì lúc này Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do thấy cả V và Sơn đều có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã yêu cầu 02 người đứng yên tại chỗ để kiểm tra thì cả hai người định bỏ chạy nhưng đều đã bị Tổ công tác giữ lại để yêu cầu kiểm tra.

Ngay sau khi kiểm tra, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Xuân V: Thu giữ trên tay phải của V 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 02 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, mở gói giấy màu trắng thứ nhất bên trong có 10 viên nén hình quả lựu đạn màu vàng; mở gói giấy màu trắng thứ hai bên trong có 02 túi ni lông màu trắng có viền chỉ màu đỏ, bên trong cả 02 túi ni lông này đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong vào phong bì, ký hiệu Q1). Tại chỗ, Mai Xuân V thừa nhận đây là toàn bộ số ma túy của V cất giấu nhằm mục đích bán cho Đinh Ngọc S như đã nêu trên. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Mai Xuân V số tiền 1.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (được niêm phong vào phong bì, ký hiệu Q2); Thu giữ của Đinh Ngọc S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen (được niêm phong vào phong bì ký hiệu Q3); Thu giữ của anh Nguyễn Hồng K: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, màu trắng, BKS: 35A-221.18;

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở và nơi thường trú của Mai Xuân V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không phát hiện thu giữ thêm đồ vật tài liệu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành cân xác định khối lượng 10 viên nén hình quả lựu đạn màu vàng thu giữ của Mai Xuân V có khối lượng là: 4,9 gam (ký hiệu M1); cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi ni lông màu trắng có viền mép màu đỏ thu giữ của Mai Xuân V, có khối lượng: túi thứ nhất: 0,79 gam (ký hiệu M2) và túi thứ hai: 0,79 gam (ký hiệu M3) để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 479/KL-KTHS-MT ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

" - Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 gồm 10 viên nén hình quả lựu đạn màu vàng có khối lượng 4,9142 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7600 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,7498 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M2, M3 là 1,5098 gam.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2, M3 đều là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu vàng được nghiền ra từ các viên nén hình quả lựu đạn màu vàng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7359 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7053 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,6906 gam, đều là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 479/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Do khối lượng 02 chất ma túy nêu trên của Mai Xuân V cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời đều nhỏ hơn mức tối thiểu quy định tại các điểm i ***(Methamphetamine*** *có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam)* và điểm n ***(Các chất ma túy khác*** *ở thể rắn (****Ketamine****) có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam).* Do đó căn cứ hướng dẫn quy định tại khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ *"Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015"* thì tổng khối lượng 02 chất ma túy của Mai Xuân V được tính như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Điều 5 của Nghị định 19 nêu trên, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Mai Xuân V so với mức tối thiểu quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là: 4,9142 (gam)/ 5 (gam) x 100% = 98,284%.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy, loại Ketamine thu giữ của Mai Xuân V so với mức tối thiểu quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là: 1,5098 (gam)/ 20 (gam) x 100% = 7,549%.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) thu giữ của Mai Xuân V là: 98,284% + 7,549% = **105,833%** *(so với khoản 2, Điều 251 BLHS).*

Căn cứ hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều 5 của Nghị định 19 nêu trên, xác định:

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Mai Xuân V lớn hơn 100% nên cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Mai Xuân V so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy quy định tại điểm b và điểm e, khoản 3, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 cụ thể như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Mai Xuân V so với mức tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là: 4,9142 (gam)/30 (gam) x 100% = 16,38%.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy, loại Ketamine thu giữ của Mai Xuân V so với mức tối thiểu quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là: 1,5098 (gam)/100 (gam) x 100% = 1,5098%.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) thu giữ của Mai Xuân V là: 16,38% + 1,5098% = **17,8898%.**

Căn cứ hướng dẫn tại các điểm a, b, khoản 3, Điều 5 của Nghị định 19 nêu trên, nhận thấy:

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Mai Xuân V dưới 100% *(so với khoản 3, Điều 251 BLHS)*. Căn cứ theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 3, Điều 5, Nghị định số 19 của Chính phủ thì hành vi cất giấu trái phép 02 chất ma túy nêu trên của Mai Xuân V nhằm mục đích bán kiếm lời đã thuộc vào trường hợp quy định tại **điểm p, khoản 2, Điều 251 của BLHS**.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng và tài sản liên quan của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Nguyễn Hồng K 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, màu trắng, BKS: 35A-221.18; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng cho anh Nguyễn Anh T

Các vật chứng gồm 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, giấy trắng, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện N đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; chuyển các vật chứng gồm 01 phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 479/KL-KTHS-MT, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: chất bột màu vàng được nghiền ra từ các viên nén hình quả lựu đạn màu vàng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7359 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7053 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,6906 gam, đều là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 02 vỏ phong bì và 01 sim điện thoại số 0777.368.555; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 vỏ phong bì niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen lắp sim số 0983.201.570 đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Mai Xuân V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSNQ- HS ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Mai Xuân V ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét

xử về tội "mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Xuân V như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Mai Xuân V phạm tội **"**mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Mai Xuân V từ 7 (*bẩy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù đến 08 *(tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2023; phạt bổ sung bị cáo V từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 479/KL-KTHS-MT, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: chất bột màu vàng được nghiền ra từ các viên nén hình quả lựu đạn màu vàng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7359 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7053 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,6906 gam, đều là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 02 vỏ phong bì và 01 sim điện thoại số 0777.368.555; 01 sim điện thoại số 0983.201.570; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 vỏ phong bì niêm phong; trả lại cho bị cáo V số tiền 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Mai Xuân V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: do cần tiền tiêu sài nên V nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho những người nghiện để kiếm lời. Thực hiện ý định đó, nên khoảng khoảng 09 giờ ngày 02/6/2023, V đi nhờ xe của người đi đường không quen biết

đến khu vực cầu Non nước thuộc địa phận thành phố N gặp và mua được từ 01 người nam giới không quen biết 10 viên nén hình quả lựu đạn màu vàng (là Methamphetamine) và 02 túi ni lông chứa Ketamine với tổng giá tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đinh Ngọc S là người nghiện ma túy đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen lắp sim số 0983.201.570 của Sơn gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng, lắp sim số 0777.368.555 do Mai Xuân V sử dụng để hỏi mua 02 túi ma túy, loại Ketamine và 10 viên ma túy dạng nén, loại Methamphetamine với tổng giá tiền 4.500.000đồng. V đồng ý bán và hẹn gặp Sơn tại khu vực đường gần cửa quán *"Karaoke Bom Bom"* thuộc khu đô thị ở phố Tân Nhất, thị trấn N, huyện N để bán ma túy. Sau đó, V đã thuê xe taxi của anh Nguyễn Hồng K, chở V đi đến điểm đã hẹn với Sơn trước đó. Còn về phía Đinh Ngọc S, sau khi hỏi mua ma túy của V, do không có tiền để mua ma túy nên Sơn đã đi hỏi vay tiền của bạn bè nhưng không có, do đã hẹn với V trước đó nên Sơn vẫn đi đến điểm đã hẹn để gặp V để trực tiếp nói không tiếp tục có ý định mua ma túy của V nữa.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, anh Nguyễn Hồng K chở V đi đến gần trước cửa quán *"Karaoke Bom Bom"* thuộc khu đô thị ở phố Tân Nhất, thị trấn N thì dừng lại để V xuống xe. Lúc này Đinh Ngọc S cũng vừa đi bộ đến điểm hẹn, khi còn cách vị trí của V khoảng 10 mét thì lúc này Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do thấy cả V và Sơn đều có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã yêu cầu 02 người đứng yên tại chỗ để kiểm tra thì cả hai người định bỏ chạy nhưng đều đã bị Tổ công tác giữ lại để yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Xuân V: thu giữ trên tay phải của V 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 02 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, mở gói giấy màu trắng thứ nhất bên trong có 10 viên nén hình quả lựu đạn màu vàng; mở gói giấy màu trắng thứ hai bên trong có 02 túi ni lông màu trắng có viền chỉ màu đỏ, bên trong cả 02 túi ni lông này đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Mai Xuân V khai nhận đây là toàn bộ số ma túy của V cất giấu nhằm mục đích bán cho Đinh Ngọc S. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ những vật chứng liên quan khác. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ gì thêm. Như vậy, rõ ràng bị cáo V đã có hành vi bán trái phép hai loại chất ma túy, gồm loại Methamphetamine có khối lượng 4,9142 gam và loại Ketamine có khối lượng là 1,5098 gam. Căn cứ hướng dẫn quy định tại các điểm a, b khoản 2, các điểm a, b, khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ *"Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015"* thì cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) thu giữ của Mai Xuân V là = **17,8898%** đúng như Bản cáo trạng đã mô tả, quy kết nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy''. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Mai Xuân V dưới 100% *(so với khoản 3, Điều 251 BLHS)* nên căn cứ theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 3, Điều 5, Nghị định số 19 của Chính phủ thì hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy nêu trên của Mai Xuân V nhằm mục đích kiếm lời đã thuộc vào trường hợp quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Mai Xuân V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố mẹ đều đã chết sớm, phải nuôi con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo Mai Xuân V mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, giấy trắng, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, là chứng cứ chứng minh tội phạm nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen là công cụ bị cáo V và đối tượng Đinh Ngọc S sử dụng vào việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 479/KL-KTHS-MT, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: chất bột màu vàng được nghiền ra từ các viên nén hình quả lựu đạn màu vàng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7359 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7053 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,6906 gam, đều là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 02 vỏ phong bì và 01 sim điện thoại số 0777.368.555; 01 sim điện thoại số 0983.201.570 (lắp trong điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen); 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 vỏ phong bì niêm phong là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, màu trắng, BKS: 35A-221.18 thu giữ của anh Nguyễn Hồng K là tài sản hợp pháp của anh K, và anh K chỉ là lái xe dịch vụ không biết việc V thuê xe để thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh K là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng thu giữ của Mai Xuân V. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh Tài (là em họ V) cho V mượn sử dụng, anh Tài không biết việc V sử dụng điện thoại trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Tài là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đinh Ngọc S là người điện thoại hỏi để mua ma túy của V. Nhưng sau đó do Sơn không có tiền, không tiếp tục việc mua bán ma túy với V nữa nên hành vi của Sơn không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Mai Xuân V ngày 02/6/2023 (*theo lời khai của Mai Xuân V*) ở khu vực cầu Non nước thuộc địa phận thành phố N, tỉnh N. Do V không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân V phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Mai Xuân V 7 (*bẩy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2023. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đ(năm triệu đồng) đối với bị cáo Mai Xuân V để nộp ngân sách Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 479/KL-KTHS-MT, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: chất bột màu vàng được nghiền ra từ các viên nén hình quả lựu đạn màu vàng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7359 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7053 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,6906 gam, đều là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có 02 vỏ phong bì và 01 sim điện thoại số 0777.368.555; 01 sim điện thoại số 0983.201.570 (lắp trong điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen); 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 vỏ phong bì niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo V số tiền 1.000.000 đồng (đang quản lý tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: bị cáo Mai Xuân V phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc